TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: **02**/2019/QĐ-KDTM.	*B, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST–KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, khong có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V.

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà B, số 35 H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn K – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V- Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đỗ Huy H– Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V– chi nhánh B - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch V.

**** Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh B.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V– Chi nhánh B tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/3/2019 là 2.209.543.000 đồng

(Hai tỷ, hai trăm linh chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 1.800.000.000đồng, tiền lãi trong hạn và lãi phạt tính đến ngày 07/3/2019 là 409.543.000 đồng.

2.2. Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 31 tháng 5 năm 2019.

2.3. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư & phát triển V– Chi nhánh tỉnh B thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư & phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi toàn bộ các khoản nợ theo trách nhiệm thế chấp của người thế chấp, cụ thể các tài sản thế chấp, gồm:

2.3.1. Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 007585 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 28666 QSDĐ/HC do UBND huyện Lcấp ngày 19/9/1998 cấp cho ông Vũ Văn T.

2.3.2. Một Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC mang Biển kiểm soát 98C – 053.16 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 013588 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bcấp ngày 14/4/2014.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị T phải chịu 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.4.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư & phát triển V – Chi nhánh tỉnh B 37.167.795 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000169 ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (07/3/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều cỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Quyết định này có hiệu lực này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND tp B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên